



VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, MÔI TRƯỜNG VÀ BIỂN  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG VÀ KHÍ HẬU

# THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

## SỐ THÁNG 02 NĂM 2026



## MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	i
DANH MỤC VIẾT TẮT .....	ii
DANH MỤC BẢNG.....	iii
DANH MỤC HÌNH.....	
GIỚI THIỆU .....	1
PHẦN I.....	2
HIỆN TRẠNG ĐIỀU TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG.....	2
1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp.....	2
1.2. Sinh trưởng và sâu bệnh hại đối với một số cây trồng.....	4
1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng.....	5
PHẦN II. ....	8
DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 03–05/2026.....	8
2.1. Xu thế khí hậu thời kỳ tháng 03–05/2026.....	8
2.2. Rủi ro khí hậu đối với cây trồng trong tháng 03–05/2026.....	8
2.3. Rủi ro khí hậu đối với vật nuôi trong tháng 03–05/2026 .....	11
PHẦN III. ....	13
KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THONG THÁNG 03–05/2026 .....	13

## DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐNB	Đông Nam Bộ
ENSO	Dao động Nam (El Niño-Southern Oscillation)
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NB	Nam Bộ
TN	Tây Nguyên
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SNM	Số ngày mưa
STNN	Sinh thái nông nghiệp
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt- ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
Tx	Nhiệt độ tối cao trung bình
Tm	Nhiệt độ tối thấp trung bình
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng.....	4
Bảng 2. Tình hình sâu bệnh hại ở một số cây trồng chính.....	4
Bảng 3. Mức độ thiếu/thừa nước tự nhiên đối với nhu cầu nước của cây lúa từ ngày 1-20 tháng 2/2026.....	6
Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa từ lượng mưa dự báo thời kỳ 03–05/2026.....	9
Bảng 5. Tổng hợp mức độ thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng một số cây trồng do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu (03–05/2026).....	10
Bảng 6. Tổng hợp giải pháp ứng phó rủi ro khí hậu đối với cây trồng (03–05/2026).....	13

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ ngày 1/2/2026 đến ngày 20/2/2026 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp.....	3
Hình 2. Nhiệt độ tối thấp trung bình (Tm) từ ngày 1-20 tháng 2/2026.....	7
Hình 3. Chỉ số hạn nông nghiệp (Penman) từ ngày 1-20 tháng 2/2026.....	7
Hình 4. Lượng mưa ngày lớn nhất từ ngày 1-20 tháng 2/2026.....	7
Hình 5. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình từ ngày 1-20 tháng 2/2026.....	7
Hình 6. Dự báo theo chỉ số hạn nông nghiệp (Penman) từ tháng 3/2026 đến tháng 5/2026.....	11
Hình 7. Dự báo nhiệt độ từ tháng 3/2026 đến tháng 5/2026 (°C).....	11
Hình 8. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 3/2026 đến tháng 5/2026 dựa trên chỉ số THI.....	12

## GIỚI THIỆU

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biến định kỳ xuất bản bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” hàng tháng, nhằm cung cấp thông tin cập nhật và hỗ trợ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp.

Bản tin được xây dựng trên cơ sở tổng hợp và phân tích số liệu từ các nguồn dữ liệu, tài liệu chuyên ngành:

- Số liệu quan trắc khí tượng, khí tượng nông nghiệp từ mạng lưới trạm quan trắc trên toàn quốc do Cục Khí tượng Thủy văn cung cấp;
- Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sâu bệnh và sản xuất nông nghiệp từ Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Các kết quả phân tích, dự báo khí hậu từ Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi Trường và Biển.

**Bản tin tháng 2/2026 gồm ba phần chính:**

- Phần I – Hiện trạng khí tượng nông nghiệp và cây trồng.
- Phần II – Dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và rủi ro đến sản xuất nông nghiệp từ tháng 3/2026 đến tháng 5/2026.
- Phần III – Khuyến nghị sản xuất nông nghiệp từ tháng 3/2026 đến tháng 5/2026.

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu trân trọng giới thiệu bản tin tháng 2/2026, với kỳ vọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai trong lĩnh vực nông nghiệp.

## PHẦN I.

### HIỆN TRẠNG ĐIỀU TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG

#### 1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp

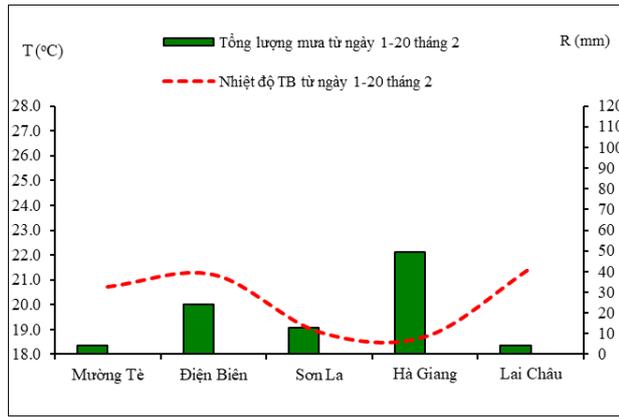
Từ ngày 01 đến ngày 20/02/2026, các điều kiện khí tượng trên phạm vi cả nước có nhiều biến động bất lợi đối với sản xuất nông nghiệp, nổi bật là rét đậm ở một số khu vực miền Bắc; mưa ít kéo dài tại Trung Bộ và Tây Nguyên, cùng sự phân hóa nhiệt – ẩm rõ rệt giữa các vùng (Hình 1).

**Nhiệt độ.** Tuần đầu tháng 2, nhiệt độ trung bình tại miền Bắc phổ biến 17–20°C; khu vực Trung du và miền núi phía Bắc 15–19°C, có nơi dưới 15°C (Sa Pa 13°C); Đồng bằng sông Hồng 18,2–19,1°C. Sang tuần thứ hai, nhiệt độ tăng nhẹ 1–3,5°C tại hầu hết các trạm. Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ tăng khoảng 0,5–1°C. Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long tăng 1–1,5°C, nhiệt độ phổ biến 26–27°C, tương đối thuận lợi cho cây trồng và chăn nuôi.

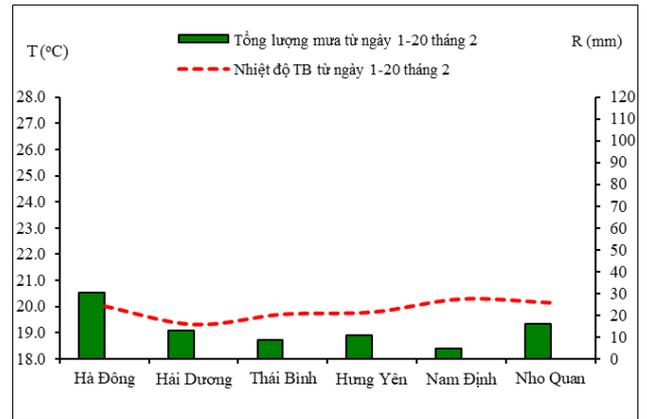
**Lượng mưa.** Trong hai tuần đầu tháng 2, mưa phân bố không đều và nhìn chung ở mức thấp. Miền núi phía Bắc xuất hiện mưa lớn cục bộ (Phù Yên 95 mm; Bắc Quang 111,2 mm). Đồng bằng sông Hồng phổ biến 5–40 mm. Trung Bộ và Nam Trung Bộ có mưa lớn tại một số trạm như Trà My (134,5 mm), Kỳ Anh (113,4 mm). Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long mưa ít, ngoại trừ một số điểm như Bảo Lộc (62,7 mm), Thổ Chu (68,2 mm); nhiều trạm không ghi nhận mưa (Đà Lạt, Đắk Tô, Kon Tum, Châu Đốc).

**Độ ẩm không khí.** Độ ẩm trung bình tại Trung du và miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ dao động 73–91%. Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long phổ biến 68–83%.

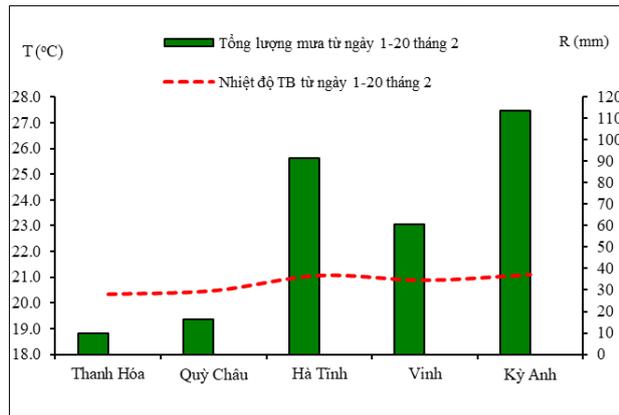
**Các hiện tượng khí tượng bất lợi.** Đợt không khí lạnh mạnh từ ngày 7–9/2 gây giảm nhiệt rõ rệt tại miền Bắc và Bắc Trung Bộ; vùng núi xuất hiện rét đậm, có nơi kèm sương muối, ảnh hưởng bất lợi đến cây trồng. Trong ngày 17–19/2/2026 (Tết Nguyên đán), không khí lạnh tiếp tục gây mưa nhỏ rải rác và giảm nhiệt tại miền Bắc và Bắc Trung Bộ, tuy nhiên cường độ không kéo dài và không ở mức cực đoan.



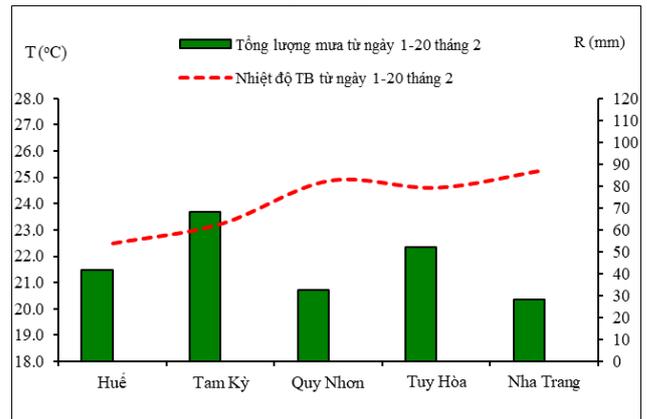
a) Trung du và miền núi phía Bắc



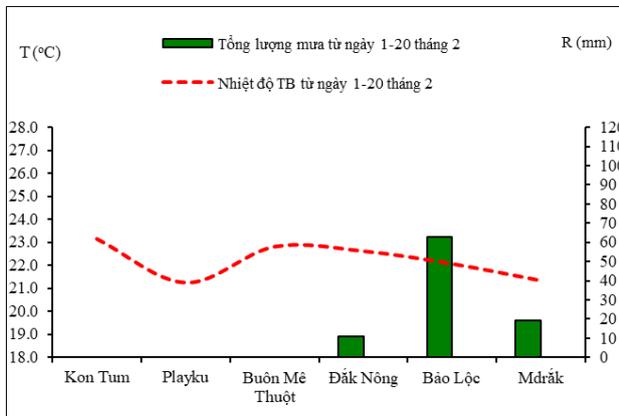
b) Đồng bằng sông Hồng



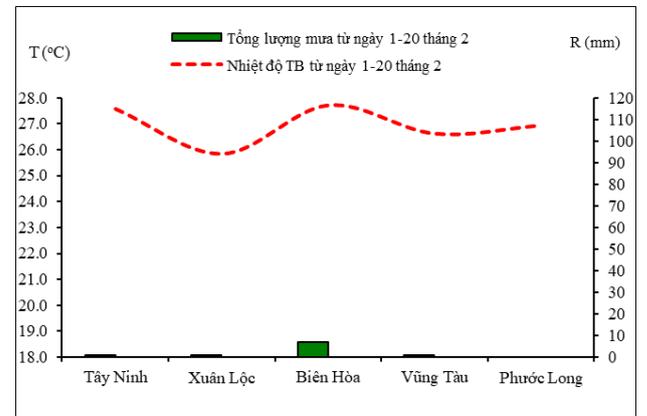
c) Bắc Trung Bộ



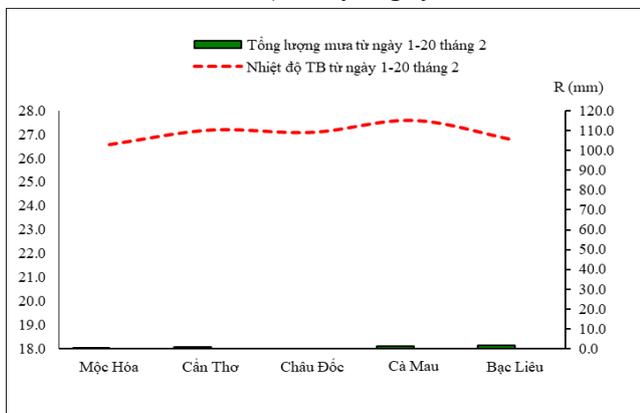
d) Duyên hải Nam Trung Bộ



e) Tây Nguyên



f) Đông Nam Bộ



g) Đồng bằng sông Cửu Long

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ ngày 1/2/2026 đến ngày 20/2/2026 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

## 1.2. Sinh trưởng và sâu bệnh hại đối với một số cây trồng

a) Sinh trưởng cây trồng (Bảng 1):

Trong thời kỳ báo cáo, sinh trưởng cây trồng có sự phân hóa rõ theo vùng.

- Miền Bắc: lúa tại Trung du và miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ chủ yếu đang ở giai đoạn bén rễ - hồi xanh.

- Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên: Lúa vào giai đoạn Mạ - Đẻ nhánh ; cà phê đậu quả -thu hoạch.

- Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long: lúa vào giai đoạn gieo cấy, mạ đẻ nhánh; thanh long chăm sóc, thu hoạch.

b) Sâu bệnh hại (Bảng 2):

Sâu bệnh hại tiếp tục phát sinh trên một số cây trồng chính.

- Lúa: xuất hiện các đối tượng chủ yếu như đạo ôn, sâu cuốn lá, rầy hại lúa, sâu đục thân, đen lép hạt, ốc bươu vàng và chuột, tập trung tại Nam Bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.

- Ngô: sâu keo mùa thu xuất hiện rải rác tại một số tỉnh miền Bắc, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Thanh long: bệnh đốm nâu ghi nhận tại các vùng trồng trọng điểm ở Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Tháp và TP. Hồ Chí Minh.

- Cà phê: bệnh khô cành và gi sứt tiếp tục gây hại tại nhiều tỉnh Tây Nguyên.

Bảng 1. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

Vùng sinh thái	Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng
TDMNPB	Lúa	Bén rễ - hồi xanh
	Ngô	Gieo trồng
ĐBSH	Lúa	Bén rễ - hồi xanh
BTB	Lúa	Bén rễ - hồi xanh
	Lạc	Ra hoa
DHNTB	Lúa	Gieo cấy -mạ đẻ nhánh
	Thanh long	Chăm sóc - Thu hoạch
TN	Lúa	Mạ - đẻ nhánh
	Cà phê	Đậu quả - thu hoạch
ĐNB	Lúa	Gieo cấy
	Thanh long	Ra hoa – đậu quả
ĐBSCL	Lúa	Mạ - Đẻ nhánh

(Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tháng 2/2026)

Bảng 2. Tình hình sâu bệnh hại ở một số cây trồng chính

Cây trồng	Loại dịch bệnh	Diện tích nhiễm (ha)	Diện tích đã phòng trừ (ha)	Tình trạng nhiễm nặng (ha)	Địa phương
<b>Lúa</b>	Bệnh đạo ôn lá	13.047	9.178	22	Lâm Đồng, An Giang, Tây Ninh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau
	Bệnh đạo ôn cổ bông	1.191	1.012	-	Lâm Đồng, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau
	Sâu cuốn lá nhỏ	3.030	1.976	-	Điện Biên, Lâm Đồng, Gia Lai, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Tây Ninh
	Rầy hại lúa	2.245	1.863	-	Lâm Đồng, An Giang, Đồng Tháp, Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Tây Ninh
	Sâu đục thân 2 chấm	413	185	-	Lâm Đồng, Khánh Hoà, Cần Thơ, Tây Ninh, An Giang, Hồ Chí Minh
	Bệnh bạc lá	1.977	1.950	-	Lâm Đồng, Khánh Hòa, Cà Mau, Cần Thơ, An Giang, Hồ Chí Minh, Tây Ninh
	Bệnh đen lép hạt	4.460	3.318	-	Lâm Đồng, An Giang, Cần Thơ, Cà Mau, Tây Ninh, Khánh Hoà
	Ốc bươu vàng	19.707	18.979	729	Khánh Hòa, Gia Lai, Lâm Đồng, Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau, Tây Ninh, Hồ Chí Minh, Đắk Lắk
	Chuột	6.468	4.498	177	Lâm Đồng, Khánh Hoà, An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long, Tây Ninh, Cần Thơ, Hồ Chí Minh, Điện Biên, Huế
<b>Ngô</b>	Sâu keo mùa thu	249	164	-	Hung Yên, Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Khánh Hoà, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Lâm Đồng, An Giang
<b>Thanh long</b>	Bệnh đốm nâu	1.203	218	-	Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Tháp, Tp Hồ Chí Minh
<b>Cà phê</b>	Bệnh khô cành	4.759	448	42	Điện Biên, Quảng Trị, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Đồng Nai
	Bệnh gỉ sắt	3.313	531	100	Điện Biên, Sơn La, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Đà Nẵng

Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tháng 2/2026

### 1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng

#### a. Đối với cây trồng

Từ ngày 01 đến ngày 20/02/2026, các điều kiện khí tượng ít thuận lợi cho sản xuất cây trồng, đặc biệt là cây lúa.

Thiếu nước, khô hạn: Lượng mưa thấp kéo dài làm suy giảm nguồn nước tưới tại nhiều khu vực. Đồng bằng sông Hồng ghi nhận tình trạng thiếu nước cục bộ trong giai đoạn mạ – đẻ nhánh. Đồng bằng sông Cửu Long thiếu nước trên diện rộng, một số nơi ở mức nghiêm trọng (Bảng 3, Hình 3).

Nhiệt độ thấp: Tại Trung du và miền núi phía Bắc, nhiệt độ có thời điểm dưới 15°C, ảnh hưởng bất lợi đến sinh trưởng lúa giai đoạn bén rễ – hồi xanh. Nhiệt độ thấp làm chậm phát triển bộ rễ; điều kiện rét ẩm tạo môi trường thuận lợi cho bệnh đạo ôn phát sinh sớm (Hình 2).

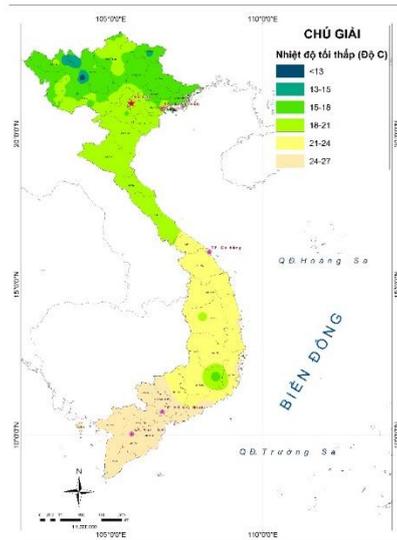
#### b) Đối với vật nuôi

Nhiệt độ thấp: Một số khu vực thuộc vùng TDMNPB có nhiệt độ dưới 15°C, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của gia súc (Hình 2).

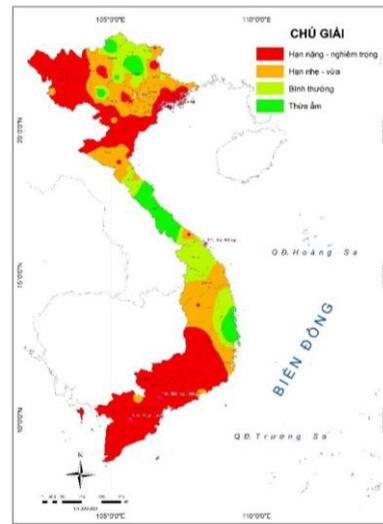
Căng thẳng nhiệt: Chỉ số nhiệt – ẩm (THI) trung bình trên phạm vi cả nước chủ yếu ở mức bình thường; tuy nhiên, một số khu vực Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long xuất hiện THI cao hơn, có thể gây stress nhiệt cục bộ cho gia súc, gia cầm (Hình 5).

Bảng 3. Mức độ thiếu/thừa nước tự nhiên đối với nhu cầu nước của cây lúa từ ngày 1-20 tháng 2/2026

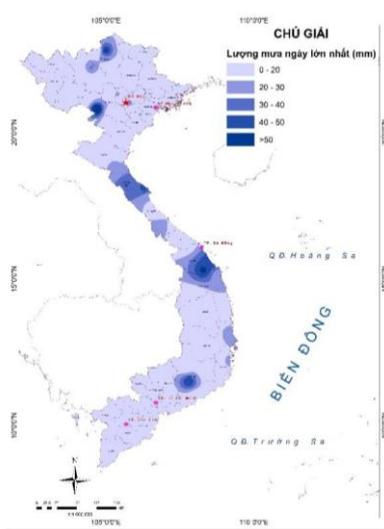
Vùng	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa thực tế (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu (mm)
ĐBSH	Sơn Tây	81,8	20,1	<b>-61,7</b>
	Hà Đông	81,4	30,5	<b>-50,9</b>
	Hải Dương	80,4	13,1	<b>-67,3</b>
	Hưng Yên	74,8	10,8	<b>-64,0</b>
	Nam Định	76,4	4,6	<b>-71,8</b>
	Văn Lý	72,9	5,0	<b>-67,9</b>
	Nho Quan	80,6	16,0	<b>-64,6</b>
	Ninh Bình	75,9	12,4	<b>-63,5</b>
	Thái Bình	74,6	8,8	<b>-65,8</b>
ĐBSCL	Mộc Hóa	167,3	0,5	<b>-166,8</b>
	Mỹ Tho	161,7	0,4	<b>-161,3</b>
	Cao Lãnh	157,2	3,5	<b>-153,7</b>
	Càng Long	166,4	0,2	<b>-166,2</b>
	Châu Đốc	156,9	0,0	<b>-156,9</b>
	Cần Thơ	163,0	1,0	<b>-162,0</b>
	Sóc Trăng	159,2	0,2	<b>-159,0</b>
	Rạch Giá	167,3	22,4	<b>-144,9</b>
	Bạc Liêu	166,7	1,5	<b>-165,2</b>



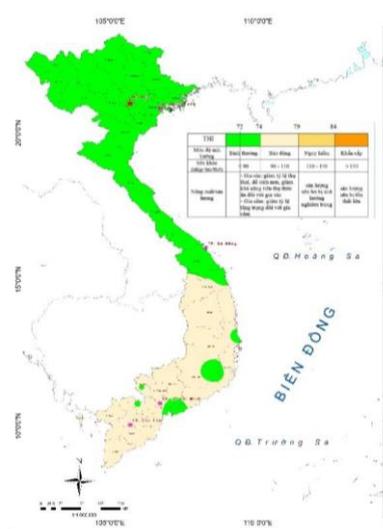
Hình 2. Nhiệt độ tối thấp trung bình (Tm) từ ngày 1-20 tháng 2/2026



Hình 3. Chỉ số hạn nông nghiệp (Penman) từ ngày 1-20 tháng 2/2026



Hình 4. Lượng mưa ngày lớn nhất từ ngày 1-20 tháng 2/2026



Hình 5. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình từ ngày 1-20 tháng 2/2026

## PHẦN II.

### DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 03–05/2026

#### 2.1. Xu thế khí hậu thời kỳ tháng 03–05/2026

Trong mùa tháng 03–05/2026, điều kiện khí hậu trên phạm vi cả nước (Theo bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” số tháng 2/2026) cụ thể như sau:

(1) **Hoạt động của ENSO:** Hiện nay, các điều kiện khí quyển và đại dương cho thấy ENSO đang ở trạng thái La Nina. Dự báo trong mùa 3 tháng 3–5/2026, ENSO có xu thế chuyển dần sang trạng thái trung tính, với xác suất khoảng 90%.

(2) **Gió mùa:** Dự báo thời điểm bắt đầu gió mùa mùa hè và cường độ hoạt động ở mức tương đương TBNN. Mùa mưa trên khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có khả năng bắt đầu ở mức xấp xỉ TBNN.

(3) **Nhiệt độ:** Trong mùa 3 tháng 3–5/2026, nhiệt độ có khả năng xấp xỉ đến cao hơn TBNN tại Bắc Bộ và khu vực từ Thanh Hóa đến TP. Huế; xấp xỉ TBNN tại Duyên hải Nam Trung Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ

(4) **Lượng mưa:** Trong mùa 3 tháng 3-5/2026, TLM có khả năng xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ trên hầu hết các khu vực cả nước.

(5) **Hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan:**

- *Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ):* Mùa bão năm 2026 có khả năng bắt đầu ở mức xấp xỉ TBNN. Số lượng XTND hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2026 có khả năng ở mức tương đương TBNN (TBNN: 12–13 cơn trên Biển Đông, trong đó 6–7 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam). Trong mùa 3 tháng 3–5/2026, ít có khả năng xuất hiện XTND trên khu vực Biển Đông.

- *Điều kiện khô hạn:* Tình trạng khô hạn ở khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ tiếp tục xảy ra trong tháng 3-4/2026. Có khả năng xuất hiện một số đợt mưa cục bộ, làm giảm bớt điều kiện khô hạn trên khu vực.

- *Nắng nóng:* Từ tháng 3/2026, nắng nóng diện rộng có khả năng bắt đầu xuất hiện trên khu vực Đông Nam Bộ. Nắng nóng bắt đầu xuất hiện trên khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Tây Nam Bộ trong khoảng tháng 3-4; tại khu vực Tây Bắc trong tháng 4.

#### 2.2. Rủi ro khí hậu đối với cây trồng trong tháng 03–05/2026

Trong tháng 03–05/2026, các điều kiện khí hậu dự báo có thể gây ra một số rủi ro đối với cây trồng, chủ yếu thông qua khô hạn, thiếu/thừa nước và sự gia tăng nguy cơ sâu bệnh.

**Điều kiện khô hạn.** Theo chỉ số hạn nông nghiệp, tháng 3/2026 có khả năng xuất hiện hạn tại Tây Nguyên và Nam Bộ, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ hạn nặng. Tháng 4 ghi nhận hạn nhẹ cục bộ tại Tây Nguyên và ĐBSCL. Sang tháng 5, điều kiện ẩm được cải thiện, nguy cơ hạn giảm (Hình 6).

**Ảnh hưởng của lượng mưa đến cây lúa (Bảng 4).**

Tại ĐBSCL, tháng 3/2026 có nguy cơ thiếu nước nghiêm trọng trên diện rộng. Tháng 4–5/2026, khi mưa gia tăng, một số khu vực có thể chuyển sang dư thừa nước, ảnh hưởng đến sinh trưởng lúa. Tại Đồng bằng sông Hồng, mưa tăng trong tháng 4–5 có thể gây dư thừa nước cục bộ.

**Rủi ro của nhiệt – ẩm đến sâu bệnh hại.**

Biến động nhiệt – ẩm trong giai đoạn chuyển mùa tạo điều kiện cho sâu bệnh phát sinh và lây lan.

- Lúa: tăng nguy cơ rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu cuốn lá, sâu đục thân, bệnh đạo ôn.

- Ngô, cà phê, thanh long, hồ tiêu: các dịch hại chính tiếp tục có khả năng phát sinh trong thời kỳ dự báo.

Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa từ lượng mưa dự báo thời kỳ 03–05/2026

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m <sup>3</sup> /ha)			Khuyến cáo
		Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	
<b>ĐBSH</b>	Sơn Tây	-77	+743	+2583	Tháng 3: Thiếu nước Tháng 4: Đủ nước Tháng 5: Thừa nước
	Hà Đông	-80	+666	+2364	Tháng 3: Thiếu nước Tháng 4: Đủ nước Tháng 5: Thừa nước
	Hải Dương	+8	+734	+2185	Tháng 3: Đủ nước Tháng 4: Đủ nước Tháng 5: Thừa nước
	Hưng Yên	+35	+712	+2207	Tháng 3,4: Đủ nước Tháng 5: Thừa nước
	Nam Định	+78	+674	+2151	Tháng 3,4: Đủ nước Tháng 5: Thừa nước
	Văn Lý	+66	+469	+1873	Tháng 3,4: Đủ nước Tháng 5: Thừa nước
	Nho Quan	-6	+609	+2528	Tháng 3: Thiếu nước Tháng 4: Đủ nước Tháng 5: Thừa nước
	Ninh Bình	+26	+557	+2123	Tháng 3,4: Đủ nước Tháng 5: Thừa nước
<b>ĐBSCL</b>	Mộc Hóa	-1173	+1366	+2302	Tháng 3: Thiếu nước nghiêm trọng Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước
	Mỹ Tho	-1345	+1099	+2175	Tháng 3: Thiếu nước nghiêm trọng Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước
	Cao Lãnh	-1031	+1291	+2081	Tháng 3: Thiếu nước nghiêm trọng Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước
	Càng Long	-1221	+1163	+2561	Tháng 3: Thiếu nước nghiêm trọng Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước
	Châu Đốc	-976	+1634	+2299	Tháng 3: Thừa nước Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước
	Cần Thơ	-1167	+1118	+2473	Tháng 3: Thiếu nước nghiêm trọng Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước
	Sóc Trăng	-1205	+1303	+3060	Tháng 3: Thiếu nước nghiêm trọng Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m <sup>3</sup> /ha)			Khuyến cáo
		Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	
	Rạch Giá	-789	+1593	+3080	Tháng 3: Thiếu nước Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước
	Bạc Liêu	-1253	+1274	+2725	Tháng 3: Thiếu nước nghiêm trọng Tháng 4: Thừa nước Tháng 5: Thừa nước

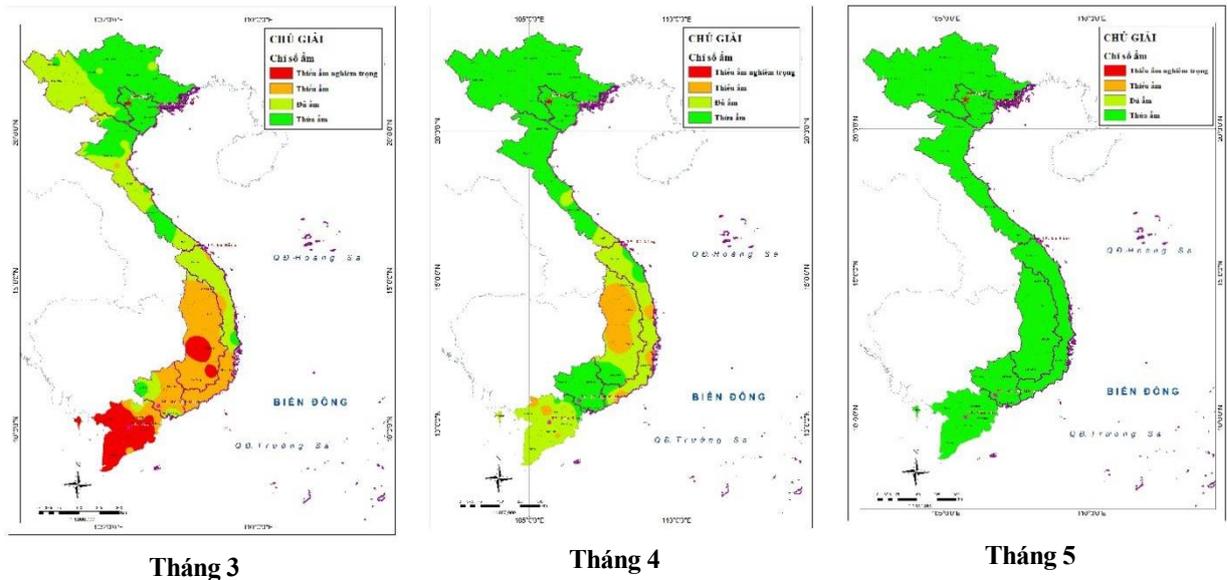
Bảng 5. Tổng hợp mức độ thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng một số cây trồng do ảnh hưởng của điều kiện khí hậu (03–05/2026)

Vùng STNN	Cây trồng	Năm 2026											
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
TDMNPB	Lúa			TL	TL	TL							
	Lúa nương												
	Ngô			TL	TL	TL							
ĐBSH	Lúa			TL	TL	TL							
BTB	Lúa			TL	TL	ITL							
	Lạc			TL	TL	ITL							
DHNTB	Lúa			ITL	TL	TL							
	Thanh Long			ITL	ITL	ITL							
TN	Lúa			ITL	ITL	TL							
	Cà phê			ITL	ITL	ITL							
ĐNB	Lúa			ITL		TL							
	Thanh Long			ITL	ITL	ITL							
ĐBSCL	Lúa			ITL		TL							

**Chú giải:**

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

**TL: Thuận lợi cho SXNN**  
**ITL: Ít thuận lợi cho SXNN**



Hình 6. Dự báo theo chỉ số hạn nông nghiệp (Penman) từ tháng 3/2026 đến tháng 5/2026

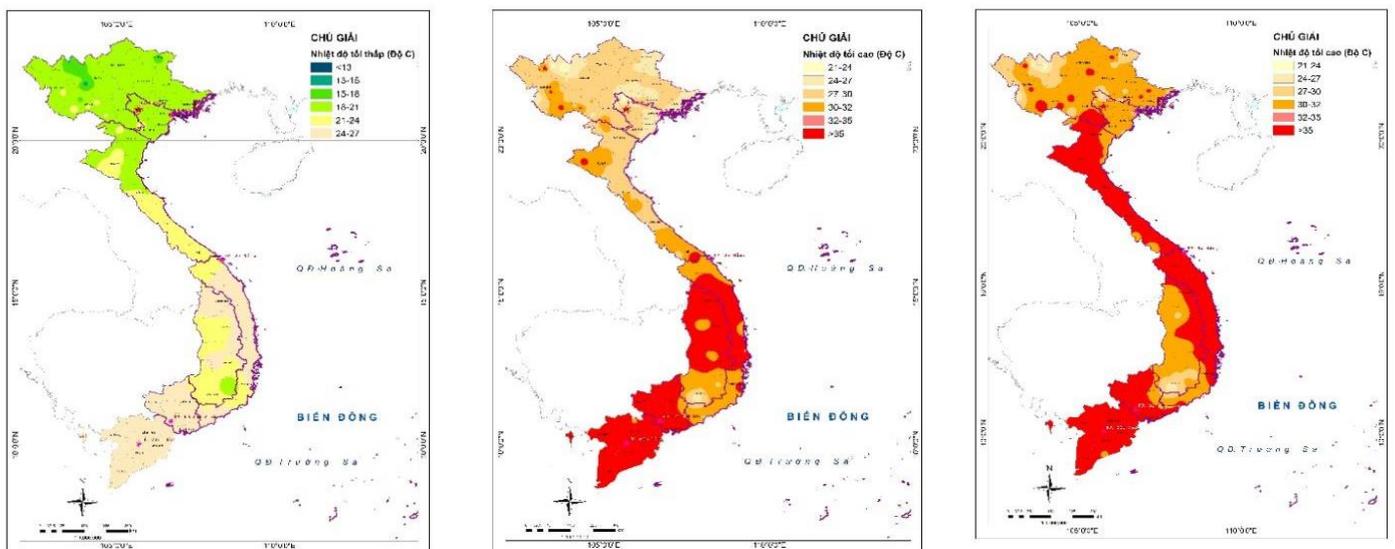
### 2.3. Rủi ro khí hậu đối với vật nuôi trong tháng 03–05/2026

Trong tháng 03–05/2026, rủi ro đối với vật nuôi chủ yếu liên quan đến điều kiện khí hậu trong giai đoạn chuyển mùa và căng thẳng nhiệt do nhiệt – ẩm tăng về cuối thời kỳ.

Tháng 03/2026: Mức nhiệt tương đối thuận lợi và ít ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi; theo chỉ số THI, mức độ ảnh hưởng bắt đầu ghi nhận tại Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long (Hình 7).

Tháng 04/2026: Ảnh hưởng theo chỉ số THI mở rộng sang Duyên hải Nam Trung Bộ, gây bất lợi cho chăn nuôi (Hình 8).

Tháng 05/2026: Nhiệt độ gia tăng, nắng nóng xuất hiện, theo chỉ số THI, nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi xảy ra trên phạm vi cả nước, biểu hiện qua giảm ăn, rối loạn hô hấp và suy giảm sức đề kháng (Hình 8).

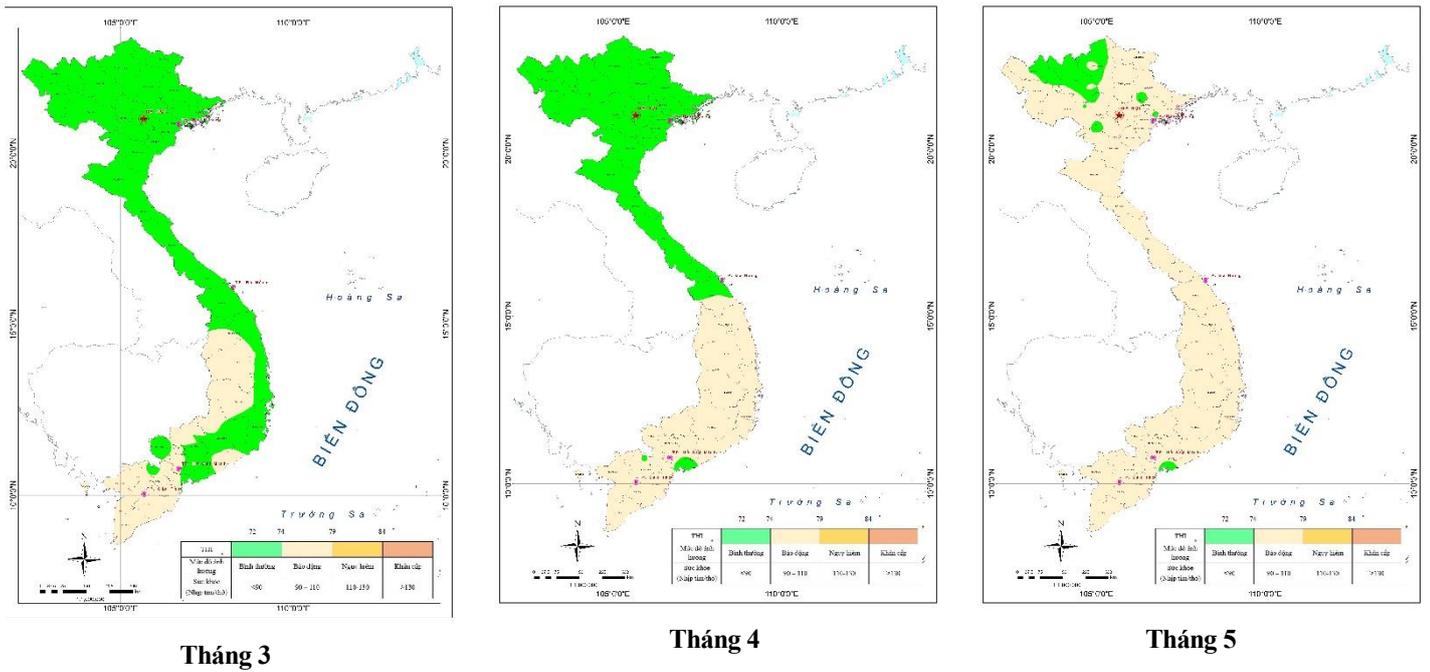


Nhiệt độ tối thấp trung bình tháng 3

Nhiệt độ tối cao trung bình tháng 4

Nhiệt độ tối cao trung bình tháng 5

Hình 7. Dự báo nhiệt độ từ tháng 3/2026 đến tháng 5/2026 (°C)



Hình 8. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 3/2026 đến tháng 5/2026 dựa trên chỉ số THI

**PHẦN III.**  
**KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÔNG THÁNG**  
**03–05/2026**

Bảng 6. Tổng hợp giải pháp ứng phó rủi ro khí hậu đối với cây trồng (03–05/2026)

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Khuyến nghị thích ứng với khí hậu		
			Tháng 03/2026	Tháng 04/2026	Tháng 05/2026
TDMNPB	Lúa	Thừa nước trong tháng 5.	Duy trì mực nước ruộng 3–5 cm (trở bông–chắc xanh)	Chủ động tiêu thoát nước, duy trì ẩm phù hợp (chắc xanh- chín)	Chủ động tiêu thoát nước (chín -thu hoạch)
	Ngô		Duy trì ẩm đất phù hợp giai đoạn cây con (2–3 lá)	Chủ động tiêu thoát nước giai đoạn phát triển bắp	Chủ động tiêu thoát nước (thu hoạch)
ĐBSH	Lúa	Thừa nước trong tháng 5.	Bổ sung nước đảm bảo trở bông–chắc xanh	Tiêu thoát nước tốt, tránh úng (lúa chín)	Chủ động tiêu thoát nước (Thu hoạch)
BTB	Lúa	Thừa nước trong tháng 5.	Theo dõi ẩm ruộng giai đoạn trở	Chủ động tiêu thoát nước khi mưa tăng (lúa chín)	Chủ động tiêu thoát nước (thu hoạch)
	Lạc		Duy trì ẩm đất giai đoạn hình thành củ	Tiêu thoát nước, tránh úng rễ	Chủ động tiêu thoát nước (thu hoạch)
DHNTB	Lúa	Thiếu nước, nhiệt độ cao và nắng nóng trong tháng 3-tháng 4.	Duy trì mực nước 3–5 cm giai đoạn mạ	Tiêu thoát nước, quản lý ẩm giai đoạn đẻ nhánh	Chủ động tiêu thoát nước (lúa chín)
	Thanh long	Thừa nước trong tháng 5.	Tiếp tục tưới bổ sung, chăm sóc cây	Tiêu thoát nước, tránh úng gốc	Chủ động tiêu thoát nước, chăm sóc cây
Tây Nguyên	Lúa	Thiếu nước, nhiệt độ cao và nắng nóng trong tháng 3-tháng 4.	Bổ sung nước, duy trì ẩm ruộng (mạ–đẻ nhánh)	Điều tiết nước phù hợp giai đoạn ngâm sữa–chắc xanh	Chủ động tiêu thoát nước (lúa chín)
	Cà phê	Mưa trái mùa trong tháng 4. Thừa nước trong tháng 5.	Tiếp tục quản lý ẩm đất	Tiêu thoát nước, tránh úng gốc (quả non)	Chủ động tiêu thoát nước (quả chín)
ĐNB	Lúa	Thiếu nước, nhiệt độ cao và nắng nóng trong tháng 3-tháng 4.	Duy trì mực nước 3–5 cm (mạ đẻ nhánh)	Duy trì mực nước phù hợp (ngâm sữa–chắc xanh)	Điều tiết nước phù hợp giai đoạn lúa chín
	Thanh long	Mưa trái mùa trong tháng 4. Thừa nước trong tháng 5.	Tiếp tục tưới bổ sung, cải tạo đất	Tiêu thoát nước, duy trì ẩm phù hợp (quả chín)	Chủ động tiêu thoát nước (quả chín-thu hoạch)
ĐBSCL	Lúa	Thiếu nước, nhiệt độ cao và nắng nóng trong tháng 3-tháng 4. Mưa trái mùa trong tháng 4. Thừa nước trong tháng 5.	Duy trì mực nước 3–5 cm làm đòng)	Điều tiết nước phù hợp (ngâm sữa–chắc xanh)	Chủ động tiêu thoát nước (lúa chín)



## ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng và Khí hậu,  
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển  
Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Hà Nội.  
Email: [kttn.imhen@mae.gov.vn](mailto:kttn.imhen@mae.gov.vn)